

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định
thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và
Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa
đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực biển và hải đảo;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành
lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ
hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông
nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT (Tú.NN).

2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 160/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Nguyên tắc áp dụng mốc thời điểm thiết lập, hình thành hành lang bảo vệ bờ biển ở thực địa đối với công tác quản lý, quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền sở hữu và các quyền về xây dựng hạ tầng, tài nguyên môi trường liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển theo các trường hợp sau:

a) Ngày 24 tháng 12 năm 2024 (thời điểm các bên liên quan ký biên bản đi thực tế hiện trường, kiểm tra, nghiệm thu cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển) là mốc thời gian để làm cơ sở xác định các công trình hình thành trước hoặc hình thành sau hành lang bảo vệ bờ biển ở thực địa. Chủ sở hữu các công trình nằm trong diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ bờ biển và có trước thời điểm thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

b) Thời điểm quyết định về việc phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Đồng Tháp có hiệu lực là mốc thời gian để các cơ quan quản lý nhà nước các cấp sử dụng Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển vào công tác quản lý nhà nước.

2. Nguyên tắc lồng ghép các quy hoạch, thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án liên quan hành lang bảo vệ bờ biển.

Khi lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch và thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án phải thống nhất với bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển để khi triển khai không vi phạm các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế theo quy định của pháp luật.



Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển là tập hợp các dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ, giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Các khu vực được thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh Đồng Tháp: Thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Danh mục các khu vực cần thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Đồng Tháp.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển gồm ranh giới trong và ranh giới ngoài:

a) Ranh giới ngoài của hành lang bảo vệ bờ biển là đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp công bố.

Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm tỉnh Đồng Tháp: thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm tỉnh Đồng Tháp.

b) Ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển nằm về phía đất liền, là đường nối các điểm có khoảng cách được xác định để đảm bảo chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Đồng Tháp: thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Đồng Tháp.

3. Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

Hành lang bảo vệ bờ biển sau khi cắm mốc thể hiện trên Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh, hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3^0 (gồm 4 mảnh), có thống kê tọa độ các mốc được phê duyệt và tọa độ các mốc sau khi thi công.

4. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

a) Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được dùng để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật.

b) Quy cách mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; khoảng cách giữa các mốc giới ngoài thực địa; vị trí mốc trên bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển; cắm mốc giới trên thực địa, lập sơ đồ, bảng thống kê vị trí mốc giới và hiệu chỉnh bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

c) Mốc giới và ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được lập biên bản bàn giao tại thực địa cho Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ bảo vệ, quản lý.

d) Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới bị hư hỏng, bảo đảm đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 5. Thành phần, nơi lưu giữ, bảo quản và khai thác hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Thành phần hồ sơ lưu trữ, gồm:

a) Các quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định về việc công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm tỉnh Đồng Tháp; Quyết định về việc phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định về việc phê duyệt chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Đồng Tháp.

b) Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Đồng Tháp, tỉ lệ 1:10.000, hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ} 45'$, múi chiếu 3° , gồm 04 mảnh (dạng giấy và dạng số).

c) Bảng thống kê các vị trí mốc giới, kèm theo Sơ đồ vị trí từng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển (dạng giấy và dạng số).

d) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong quá trình thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Đồng Tháp (dạng giấy và dạng số).

đ) Thiết bị lưu trữ file số các thành phần hồ sơ tại các điểm a, b, c, d khoản này.

2. Nơi lưu giữ, bảo quản hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển

a) Hồ sơ gốc nhiệm vụ thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển lưu giữ tại Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Hồ sơ bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã có biển phục vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm: Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh, tỉ lệ 1:10.000, hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ} 45'$, múi chiếu 3° , gồm 04 mảnh (dạng số); Bảng thống kê các vị trí mốc giới, kèm theo Sơ đồ vị trí từng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển (dạng số); biên bản bàn giao mốc giới và biên bản bàn giao hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Cung cấp, khai thác hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

Việc cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu từ hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường.

Điều 6. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

Việc điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Phối hợp trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển

1. Phối hợp trong công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch liên quan hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo kịp thời các thay đổi của hành lang bảo vệ bờ biển (nếu có) để các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân cấp xã có biển tổ chức cập nhật các thay đổi vào quy hoạch, kế hoạch.

b) Cơ quan thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch (hoặc điều chỉnh) phải rà soát ranh giới, phạm vi; đối chiếu các đối tượng quy hoạch với các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế, các nội dung liên quan tại Quy định này, lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi trình thẩm định, phê duyệt. Sau khi hoàn thành gửi bản đồ số quy hoạch, bản đồ số hiện trạng về Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ quản lý tổng hợp.

2. Phối hợp trong cấm mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển, tiếp giáp với hành lang bảo vệ bờ biển; cơ quan Nhà nước quản lý các công trình chuyên ngành trên phần diện tích thuộc phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển và Ủy ban nhân dân cấp xã có biển có trách nhiệm phối hợp các nội dung liên quan trong cấm mốc, khôi phục mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Khi các cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại điểm a khoản này yêu cầu phối hợp trong việc bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển và xử lý các nội dung liên quan hành lang bảo vệ bờ biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp, cung cấp, xử lý thông tin, tổ chức giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 8. Tài chính phục vụ thiết lập, điều chỉnh, cấm mốc, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

Huy động và sử dụng các nguồn vốn bao gồm ngân sách nhà nước, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác phục vụ công tác thiết lập, điều chỉnh, cấm mốc, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật tài nguyên môi trường biển, hải đảo và Quy định này.

b) Tổ chức điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định pháp luật. Hằng năm hoặc đột xuất tiến hành rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng.

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

d) Kiểm tra chuyên ngành các vi phạm trong quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển. Chủ trì lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra tổng hợp các lĩnh vực liên quan hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đề các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập phối hợp trong quản lý tổng hợp liên quan hành lang bảo vệ bờ biển và triển khai các dự án đầu tư.

đ) Lưu trữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Trước khi tham mưu các nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch và các dự án đầu tư có liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển phải phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường soát xét các nội dung liên quan đảm bảo tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng

Tham mưu theo thẩm quyền và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo lợi ích cộng đồng dân cư và doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn; đảm bảo công tác quy hoạch xây dựng không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn, Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Tháp phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển. Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về công tác bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

5. Sở Nội vụ

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về địa giới hành chính đảm bảo việc quản lý bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển được thuận lợi.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ liên quan hành lang bảo vệ bờ biển phải phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập.

7. Các sở: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về biển, hải đảo trong việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; trước khi triển khai các nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan hành

lang bảo vệ bờ biển phối hợp, thống nhất với Sở Nông nghiệp và Môi trường tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột trong quản lý bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập

1. Thực hiện trách nhiệm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13; khoản 2, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

2. Thường xuyên kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật số 82/2015/QH13, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP; các văn bản pháp luật khác có liên quan và Quy định này.

2. Khai thác, sử dụng đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện trách nhiệm được giao theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định./.